

Số: 16/QĐ-TA

Hữu Lũng, ngày 14 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với T phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Trương Thị Hương Giang.
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Tuyết

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 16/QĐ-TA ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với:

Họ và tên: Anh **Hà Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 5 năm 1991; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/12.

Nguyên quán: Xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L II, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Hà Văn T và bà: Vy Thị Y.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Lạng Sơn: Ông Đặng Xuân Tuấn – Trưởng Phòng Lao động – Thương binh xã hội huyện H.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn: Ông Mã Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Do anh Hà Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an Xã T, huyện H đã lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân Xã T đưa đối tượng anh Hà Văn T vào áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 09/5/2017 Chủ

tịch Ủy ban nhân dân Xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định số 39a/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nông Văn Trình với thời hạn là 03 tháng. Ngày 09/8/2017 anh T đã chấp hành xong biện pháp trên, theo giấy chứng nhận số 62b/GCN-UBND ngày 09/8/2017 của Ủy ban nhân dân Xã T.

Sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại cấp xã anh T vẫn tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này đã bị cơ quan chức năng lập Biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 28 Luật phòng chống ma túy; Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp:

Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Lạng Sơn trình bày ý kiến: Anh Hà Văn T đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại cấp xã, nhưng không tiến bộ, vẫn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn Xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình lập hồ sơ người bị đề nghị đã tự nguyện khai báo, T thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ cho người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đưa anh Hà Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 12 (mười hai) - 24 (hai mươi tư) tháng tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên họp, người bị đề nghị anh Hà Văn T vắng mặt, nhưng đã có bản tường trình trong hồ sơ thừa nhận đúng là anh có hành vi sử dụng ma túy từ tháng 3/2017, anh biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến: Hồ sơ, thủ tục về việc đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Hà Văn T đảm bảo tuân theo đúng các quy định của pháp luật. Trình tự thủ tục tại phiên họp được thực hiện đầy đủ và theo đúng luật định. Người tiến hành phiên họp và người tham gia phiên họp chấp hành đúng quy định của pháp luật. Áp dụng theo đúng Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 16, Điều 17, Điều 20 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đại diện Viện kiểm sát nhất trí với quan điểm như Cơ quan đề nghị là đưa anh Hà Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Hà Văn T được thực hiện như sau:

Đối với các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, hồ sơ đã có bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị đầy đủ theo quy định; có Quyết định số 39a/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã T về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, phường đối với anh T phù hợp theo quy định tại Điều 98 Luật xử lý vi phạm hành chính; trong hồ sơ có đầy đủ tài liệu chứng minh những hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng Hà Văn T, thể hiện rõ hành vi vi phạm hành chính về sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính; hồ sơ đã có bản tường trình đầy đủ của người vi phạm Hà Văn T.

Đối với thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm. Tính từ ngày 11/8/2017 là ngày Hà Văn T thực hiện hành vi vi phạm lần cuối thì thời hiệu vẫn đảm bảo phù hợp theo quy định.

Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Anh T không bị mất hoặc hạn chế năng lực trách nhiệm hành chính. Nên đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là đúng theo quy định của pháp luật: Theo điểm a, c khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, đối tượng có nơi thường trú ổn định tại Xã T, huyện H nên thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã T và Công an Xã T có trách nhiệm thu thập tài liệu lập hồ sơ.

Như vậy, hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Hà Văn T đầy đủ trình tự, thủ tục, đảm bảo hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét về hành vi: Hành vi của anh Hà Văn T sử dụng ma túy là vi phạm, gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Tuy nhiên hành vi trên của anh Hà Văn T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, anh T đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện tại gia đình và giáo dục tại xã nhưng không có tiến bộ. Hành vi này gây hoang mang cho gia đình và xã hội; gây mất trật tự khu vực dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn Xã T, huyện H.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ anh Hà Văn T đã tự nguyện khai báo, T thật hối lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét về nhân thân: Anh Hà Văn T không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bản thân anh là người đã trưởng T nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở T người có ích cho gia đình và xã hội, mà nhiều lần vi phạm hành vi hành chính. Do đó, xác định anh Hà Văn T có nhân thân xấu.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị là Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đưa đối tượng Hà Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 12 đến 24 tháng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm mà Hà Văn T gây ra thì cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hà Văn T trong một thời gian nhất định thì mới có thời gian để Hà Văn T lao động, học văn hóa, học nghề, sinh hoạt dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, có như vậy mới có thể rắn đe, giáo dục Hà Văn T trở T người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm. Mức đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm mà Hà Văn T đã gây ra, nên được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy: Có đủ căn cứ chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh xã hội huyện H, áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với anh Hà Văn T với thời hạn 24 tháng là hoàn toàn phù hợp để giáo dục, cải tạo anh trở T công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 9, điểm h khoản 1 Điều 10, khoản 2 Điều 93, khoản 1 Điều 94, Điều 101, Điều 105, Điều 106 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ các Điều 22, 23, 24, 30, 31, 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Điều 15 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP, ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn đối với anh Hà Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai tư) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng LĐ, TB & XH huyện;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- UBND Xã T;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Hương Giang